

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/DS-ST

Ngày: 25-3-2024.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lựu

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Quốc Trung

2/ Bà Nguyễn Thị Út

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 525/2023/TLST-DS ngày 05/12/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1958 (*Xin vắng mặt*)

Địa chỉ: B, Ấp 5, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu L, sinh năm 1984 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: X, Khu phố 4, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị O trình bày:

Bà Nguyễn Thị O và bà Trần Thị Thu L là chỗ quen biết với nhau. Do bà L cần tiền để làm ăn nên ngày 23/5/2022, bà O cho bà L vay số tiền 50.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 23/5/2022, có người làm chứng là bà Huỳnh Thị Liên, sinh năm 1984 – Địa chỉ: 11/12 Ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, sinh năm 1986 – Địa chỉ: 2056/21/59, Khu

phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Lãi suất vay là 2.500.000 đồng/tháng, trả vào ngày 23 hàng tháng. Thời hạn vay là 12 tháng, hạn chót là ngày 23/5/2023.

Đến ngày 23/5/2023 bà L không trả được nợ cho bà O nên hai bên thỏa thuận gia hạn thời hạn trả nợ là ngày 23/11/2023. Tuy nhiên, hết ngày 23/11/2023 mặc dù bà O nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ nhưng bà L vẫn không trả nợ cho bà O. Bà L đã trả cho bà O được 36.000.000 đồng tiền lãi.

Do vậy, bà O khởi kiện và yêu cầu bà L phải trả cho bà O làm một lần số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng. Bà O không yêu cầu bà L trả lãi.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Trần Thị Thu L là bị đơn hoàn toàn không có mặt để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình.

Tại Bản tự khai ngày 04/01/2024, bà Nguyễn Thị Tuyết N và bà Huỳnh Thị L1 là người làm chứng xác nhận có chứng kiến việc ngày 23/5/2022 bà O cho bà L vay số tiền 50.000.000 đồng.

* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Việc xét xử vắng mặt các đương sự đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà O là hoàn toàn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Bà Nguyễn Thị O khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Thu L phải trả số tiền nợ theo hợp đồng vay tài sản, xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà L có địa chỉ cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng:

Bà O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà O theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn bà L vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà L.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị O yêu cầu bà Trần Thị Thu L trả số tiền vay 50.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 23/5/2022.

Xét Giấy vay tiền ngày 23/5/2022 cùng sự xác nhận của người làm chứng bà Huỳnh Thị Liên và bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung có đủ cơ sở xác định: Ngày 23/5/2022, bà Nguyễn Thị O cho bà Trần Thị Thu L vay số tiền 50.000.000 đồng.

Bà O xác định bà L chưa trả cho bà O. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn bà L vẫn không có mặt tại Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu của mình cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả tiền vay cho bà O. Theo quy định tại khoản 4 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*.

Việc bà L không trả tiền vay cho bà O là vi phạm quy định về hợp đồng dân sự về vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 227; Điều 228 Điều 266; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trần Thị Thu L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị O số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng theo Giấy vay tiền ngày 23/5/2022.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu L phải chịu án phí là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lựu